

BỘ GIAO THÔNG

VẬN TẢI

---*---

Số: 2628 QĐ/TCCB-LĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 2 tháng 10 năm 1996

BỘ TRƯỞNG
BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI.

- Căn cứ Nghị định số 22/CP ngày 22/3/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm quản lý Nhà nước và cơ cấu tổ chức bộ máy của Bộ Giao thông Vận tải.

- Căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ tìm kiếm, cứu nạn trên biển ở Việt Nam.

- Căn cứ Văn bản số 408/KTN ngày 24/1/1996 của Bộ trưởng - Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về sự chuẩn y của Thủ tướng Chính phủ cho phép Bộ Giao thông Vận tải thành lập "*Trung tâm phối hợp tìm kiếm cứu nạn Hàng hải*".

- Xét đề nghị của Ông Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam tại Tờ trình số 696/TCCB-LĐ ngày 26/9/1996 và đề nghị của Ông Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ - Lao động.

- Được sự thỏa thuận của Bộ trưởng - Trưởng Ban tổ chức cán bộ Chính phủ tại Văn bản số 84/TCCP-TC ngày 06 tháng 5 năm 1996.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.

- Nay thành lập "*Trung tâm phối hợp tìm kiếm cứu nạn Hàng hải Việt Nam*" trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam.

- *Trung tâm phối hợp tìm kiếm và cứu nạn Hàng hải Việt Nam* có tên giao dịch Quốc tế là :

VIETNAM MARITIME SEARCH AND RESCUE CO-ORDINATION CENTER.

Viết tắt là : VMRCC.

- Trung tâm phối hợp tìm kiếm và cứu nạn Hàng hải Việt Nam có trụ sở đặt tại Thành phố Hà Nội.

Điều 2.

- Trung tâm phối hợp tìm kiếm và cứu nạn Hàng hải Việt Nam là tổ chức sự nghiệp nhân đạo về GTVT, có tư cách pháp nhân, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và được sử dụng dấu riêng; kinh phí hoạt động do Ngân sách Nhà nước cấp và bổ sung từ các nguồn thu về Hàng hải.

- Trung tâm phối hợp tìm kiếm và cứu nạn Hàng hải Việt Nam chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ huy và điều hành các lực lượng, đơn vị thuộc Ngành Hàng hải Việt Nam phối hợp tìm kiếm cứu nạn thuộc chuyên ngành, đồng thời tham gia, phối hợp với các lực lượng liên quan trong và ngoài ngành để tiến hành tìm kiếm và cứu nạn trên biển dưới sự điều hành của Ủy ban Quốc gia tìm kiếm cứu nạn (UBQGTKCN).

Điều 3.

Trung tâm phối hợp tìm kiếm và cứu nạn Hàng hải Việt Nam có các nhiệm vụ và quyền hạn chủ yếu sau đây :

3-1 : Lập kế hoạch, xây dựng phương án ứng phó tìm kiếm và cứu nạn trên biển Việt Nam, phương án phối hợp trong nước và phối hợp với các tổ chức tìm kiếm, cứu nạn trên biển của các quốc gia lân cận, trình UBQGTKCN ban hành. Tổ chức thực hiện theo các phương án và kế hoạch được phê duyệt.

3-2 : Trực tiếp chỉ đạo hoạt động của các Trung tâm tìm kiếm và cứu nạn hàng hải tại các khu vực.

3-3 : Tổ chức phối hợp, huy động và chỉ huy các lực lượng của Trung tâm phối hợp tìm kiếm cứu nạn Hàng hải Việt Nam, của các đơn vị, lực lượng trong Ngành GTVT có liên quan, tiến hành tìm kiếm và cứu nạn các đối tượng bị lâm nạn khi xảy ra trên biển.

3-4 : Được ủy quyền, hoặc thừa lệnh của Ủy ban Quốc gia tìm kiếm cứu nạn để huy động và chỉ huy các lực lượng không chuyên nghiệp thuộc các Ngành, Trung ương và địa phương có liên quan, tiến hành phối hợp tìm và cứu khi có tình huống lâm nạn xảy ra trên biển.

3-5 : Xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động, quy chế phối hợp và điều hành, các chế độ, chính sách về hoạt động nhân đạo tìm kiếm, cứu nạn... trình Ủy ban Quốc gia tìm kiếm cứu nạn phê duyệt và ban hành, trình Bộ hoặc Cục Hàng hải Việt Nam ban hành các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ, các quy định, chế độ theo thẩm quyền hoặc được sự ủy quyền của Ủy ban Quốc gia tìm kiếm cứu nạn.

3-6 : Xây dựng kế hoạch dự toán hàng năm về kinh phí hoạt động và đầu tư trang thiết bị kỹ thuật... trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt .

3-7 : Đề xuất với cấp có thẩm quyền việc tham gia (hoặc không tham gia) các Công ước, Hiệp định, các tổ chức tìm kiếm, cứu nạn trên biển của Quốc tế hoặc khu vực.

3-8 : Tổ chức thực hiện việc theo dõi, kiểm tra và đôn đốc các tổ chức, các doanh nghiệp Hàng hải trong nước và nước ngoài, các đơn vị Trung ương và địa phương có liên quan về lĩnh vực tìm kiếm và cứu nạn trên biển tại Việt Nam theo phân công, phân cấp của Ủy ban Quốc gia tìm kiếm cứu nạn.

3-9 : Đề xuất các biện pháp giải quyết hoặc được phép trực tiếp giải quyết theo thẩm quyền những tranh chấp có liên quan đến tìm kiếm và cứu nạn Hàng hải ở Việt Nam phù hợp với luật trong nước và thông lệ Quốc tế.

Điều 4.

4-1: Trung tâm phối hợp tìm kiếm và cứu nạn Hàng hải Việt Nam do Giám đốc lãnh đạo, có một số Phó Giám đốc và các cán bộ giúp việc.

- Giám đốc do Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam.

Phó Giám đốc và các cán bộ cấp tương đương do Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm phối hợp tìm kiếm và cứu nạn Hàng hải Việt Nam.

4-2 : Trung tâm phối hợp tìm kiếm cứu nạn Hàng hải Việt Nam do 1 Phó Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam làm Giám đốc; có 1 số cán bộ chuyên trách và kiêm nhiệm thuộc Cơ quan Cục Hàng hải Việt Nam giúp việc.

4-3 : Các đơn vị trực thuộc Trung tâm phối hợp tìm kiếm và cứu nạn Hàng hải Việt Nam sử dụng nguồn kinh phí chung của Trung tâm do Nhà nước cấp; do Phó Giám đốc Trung tâm trực tiếp phụ trách bao gồm :

1. Trung tâm phối hợp tìm kiếm cứu nạn Hàng hải khu vực I (gọi tắt là Trung tâm cứu nạn Hàng hải I) đóng tại Hải Phòng, phụ trách khu vực vùng biển phía Bắc từ vùng nước thuộc Nghệ Tĩnh đến Móng Cái - Quảng Ninh.

2. Trung tâm phối hợp tìm kiếm cứu nạn Hàng hải khu vực II (gọi tắt là Trung tâm cứu nạn Hàng hải II) đóng tại Đà Nẵng, phụ trách khu vực vùng nước thuộc Quảng Bình đến Khánh Hòa.

3. Trung tâm phối hợp tìm kiếm cứu nạn Hàng hải khu vực III (gọi tắt là Trung tâm cứu nạn Hàng hải III), đóng tại Vũng Tàu phụ trách vùng nước thuộc Ninh Thuận đến Minh Hải - Kiên Giang.

Hoạt động của các Trung tâm cứu nạn Hàng hải I, II, III theo sự ủy quyền và phân cấp của Giám đốc Trung tâm phối hợp tìm kiếm cứu nạn Hàng hải Việt Nam, có tài khoản và sử dụng dấu riêng, được quyền huy động mọi tàu bè trong khu vực để tìm kiếm cứu nạn theo sự điều hành của Trung tâm phối hợp tìm kiếm cứu nạn Hàng hải Việt Nam.

4-4 : Cục Hàng hải Việt Nam tổ chức và chỉ đạo Bảo đảm An toàn Hàng hải Việt Nam, Xí nghiệp Liên hợp trực vớt - cứu hộ, Công ty Thông tin điện tử Hàng hải bố trí lực lượng, phương tiện phối hợp tìm kiếm cứu nạn tại các khu vực, đảm bảo yêu cầu phối hợp hành động khẩn cấp ngay khi nhận được thông tin cứu nạn, đồng thời tham gia với các Sở GTVT Quảng Bình, Thái Bình, Nam Hà, Ninh Thuận, Bình Thuận, thống nhất với UBND tỉnh nghiên cứu thiết lập các Cảng vụ, phân định vùng nước trách nhiệm quản lý và điều hành công việc Thường trực tìm kiếm cứu nạn..

4-5 : Giao các Cảng vụ trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam thành lập "Phòng phối hợp tìm kiếm cứu nạn đảm bảo phối hợp, điều hòa hoạt động tìm kiếm cứu nạn với các Trung tâm cứu nạn khu vực có liên quan trong phạm vi vùng nước trách nhiệm thuộc Cảng vụ.

Cơ cấu tổ chức, mối quan hệ hiệp đồng và quy chế hoạt động cụ thể của các thành viên của Trung tâm phối hợp tìm kiếm cứu nạn Hàng hải Việt Nam và các Trung tâm tìm kiếm cứu nạn Hàng hải khu vực do Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam quy định theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm phối hợp tìm kiếm cứu nạn Hàng hải Việt Nam.

Điều 5.

Các ông, bà : Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Giám đốc Trung tâm phối hợp tìm kiếm và cứu nạn Hàng hải Việt Nam, Vụ trưởng Vụ TCCB-LĐ, Vụ trưởng các Vụ có liên quan, Thủ trưởng các tổ chức thuộc Bộ, Giám đốc Sở GTVT căn cứ phạm vi, trách nhiệm của mình thi hành quyết định này./.

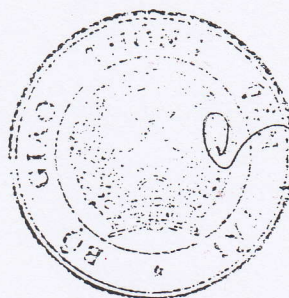
Nơi nhân :

- Như Điều 5

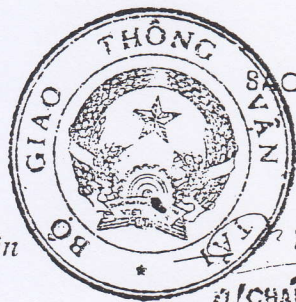
Đồng k/gửi :

- + Văn phòng Chính phủ
- + Ban TCCB Chính phủ
- + Bộ Quốc phòng
- + Bộ Ngoại giao
- + Bộ Nội vụ
- + Bộ Tài chính
- + Bộ Thủy sản
- + Bộ Tư pháp
- + Bộ Y tế
- + Bộ KHĐT
- + Tổng Cục Bưu điện
- + Cục HKDD.VN
- Lưu : HC

TCCB-LĐ



K/T BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG
Đài Văn Trường



SAO Y BẢN CHÍNH

CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÒNG HÀNH CHÍNH LƯU LƯU
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
AN-TRỊ-KIM-PHƯƠNG